

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình xử lý cấp bách hệ thống phao neo của Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá Lạch Hới, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4928/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí xử lý khẩn cấp các công trình bị thiệt hại do mưa, lũ gây ra trên địa bàn các huyện, thành phố: Sầm Sơn, Như Xuân, Bá Thước, Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 935/TTr-SGTVT ngày 05/3/2021, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 938/SGTVT-TĐKHKT ngày 05/3/2021 và Ban Quản lý cảng cá Lạch Hới tại Tờ trình số 34/TTr-BQL ngày 22/02/2021 (kèm theo hồ sơ) về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình xử lý cấp bách hệ thống phao neo của Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá Lạch Hới, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình xử lý cấp

bách hệ thống phao neo của Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá Lạch Hới, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, với những nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Xử lý cấp bách hệ thống phao neo của Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá Lạch Hới, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn.

2. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý cảng cá Lạch Hới.

3. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Phú Giang.

4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm bảo an toàn cho các tàu cá neo đậu, tránh trú bão, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

5. Quy mô khắc phục: Sửa chữa, thay thế 54 phao neo của Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền.

6. Phương án khắc phục:

- Sản xuất, lắp đặt 54 phao mới đường kính $\Phi 1,5$ m thay thế cho các phao cũ đã bị hư hỏng, hết niên hạn và không còn sử dụng. Kết cấu phao mới bằng Inox 304, các thang xương và trục lõi phao được sản xuất bằng Inox 304; đối trọng phao bằng bê tông xi măng M300; bổ sung ma ní kết nối phao và xích neo; sơn chống rỉ, sơn màu phao theo quy định. Rùa, xích, ma ní, con quay cũ được tận dụng sử dụng.

- Phương án thi công: Dùng tàu và thiết bị chuyên dụng để lắp đặt phao neo; bố trí nhân lực trực điều tiết đảm bảo giao thông.

Trình tự thực hiện: Sử dụng cầu, cầu phao lên phương tiện ô tô và vận chuyển ra cầu cảng; cầu chuyển phao từ trên ô tô xuống tàu công tác sông và vận chuyển bằng đường thủy ra vị trí lắp đặt; tháo dỡ phao cũ và lắp đặt phao mới. Phao cũ hư hỏng được tháo khỏi xích, vận chuyển phao vào bờ bằng tàu chuyên dụng, dùng cầu tự hành đứng trên bờ cầu lên ô tô và đưa phao về nơi lưu giữ.

7. Loại công trình: Công trình sửa chữa giao thông đường thủy nội địa.

8. Địa điểm xây dựng: Phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn.

9. Diện tích sử dụng đất: Trong phạm vi khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá Lạch Hới.

10. Tổng mức đầu tư: **6.500,0 triệu đồng;**

Trong đó:

Chi phí xây dựng:	5.893,1 triệu đồng;
Chi phí quản lý dự án:	125,8 triệu đồng;
Chi phí tư vấn ĐTXD:	420,1 triệu đồng;
Chi phí khác:	44,8 triệu đồng;
Chi phí dự phòng:	16,2 triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

11. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh theo Quyết định số 4928/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đấu thầu năm 2013 và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý cảng cá Lạch Hới; Chủ tịch UBND thành phố Sầm Sơn và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

**Công trình xử lý cấp bách hệ thống phao neo của Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền
nghề cá Lạch Hới, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hạng mục chi phí	Giá trị trước thuế	VAT	Tổng mức đầu tư
I	Chi phí xây dựng	5.357,4	535,7	5.893,1
II	Chi phí quản lý dự án	125,8		125,8
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	382,4	37,6	420,1
1	Chi phí kiểm định	44,968	4,497	49,465
2	Chi phí điều tra, khảo sát	9,587	0,959	10,546
3	Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	131,707	13,171	144,877
4	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	0,288		0,288
5	Chi phí giám sát khảo sát	0,390		0,390
6	Chi phí lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất	18,537	1,854	20,390
7	Chi phí thẩm định hồ sơ yêu cầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	5,357		5,357
8	Chi phí giám sát thi công xây dựng	171,598	17,160	188,758
IV	Chi phí khác	43,9	0,9	44,8
1	Phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	1,235		1,235
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	33,540		33,540
3	Chi phí thẩm định giá	9,091	0,909	10,000
V	Chi phí dự phòng	16,2		16,2
	Tổng cộng	5.925,7	574,3	6.500,0